

Bản án số: 71/2024/HS-ST

Ngày 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đồng Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Bà Trần Thị Tố Loan

+ Bà Nguyễn Thị Kim Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Văn B** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 07/2024/TB-TA ngày 24/4/2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Phạm Thế H, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1997, tại Đồng Nai; nơi cư trú: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1962 và bà **Trương Thị T**, sinh năm 1978; bị cáo là con thứ 4 trong gia đình có 4 anh, chị em; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo **Phạm Thế H** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/9/2023 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Viết H1**, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: **phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**. Chỗ ở: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

2/ Anh **Nguyễn Viết N**, sinh năm 1979. Địa chỉ thường trú: **Đội 8, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**. Chỗ ở: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

3/ Chị **Lương Hà N1**, sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: **thôn T, xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An**. Chỗ ở: **A N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

4/ Chị **Vũ Thị H2**, sinh năm 1994. Địa chỉ thường trú: **xóm F, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định**. **Chỗ ở: A N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**.

- *Người làm chứng:* Anh **Vũ Hoàng P**, sinh năm 1994. Địa chỉ: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**.

(Bị cáo có mặt; tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 5/2023, **Lương Hà N1**, sinh năm 1996, nơi cư trú: **xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An** đến **khách sạn G** tại địa chỉ **A đường N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** do **Phạm Thế H** làm chủ thuê phòng để ở và hoạt động bán dâm tại đây. Đến ngày 04/7/2023, vì có quen biết từ trước nên **Vũ Thị H2**, sinh năm 1994, nơi cư trú: **xã H, huyện H, tỉnh Nam Định** đến **khách sạn G** thuê phòng ở cùng với **N1** để hoạt động bán dâm. **Lương Hà N1** và **Vũ Thị H2** hoạt động bán dâm bằng cách sử dụng hình ảnh của bản thân đăng lên trang Web “Gaito.fun” kèm theo số điện thoại, giá tiền 600.000 đồng/1 lượt khách nhằm mục đích tìm khách mua dâm, những người khách có nhu cầu mua dâm sẽ truy cập vào trang web trên rồi lựa chọn, lấy số điện thoại để liên lạc và hẹn địa điểm thực hiện hành vi mua bán dâm.

Vào ngày 13/7/2023, **Nguyễn Viết N**, sinh năm 1979, nơi cư trú: **xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế** và **Nguyễn Viết H1**, sinh năm 1996, nơi cư trú tại **phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** truy cập vào trang web “Gaito.fun” (gái gọi uy tín) tìm người bán dâm và đã tìm được số điện thoại kèm theo hình ảnh của **N1** và **H2**, rồi liên lạc qua số điện thoại di động với **N1** và **H2** trao đổi hẹn nhau đến đặt phòng số 15, 16 của **khách sạn G** để thực hiện hành vi mua bán dâm, với giá tiền 600.000 đồng/1 lượt khách. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội **Công an tỉnh Đ** phối hợp với **Công an phường X, thành phố L** kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng số 15 có **H1** và **H2** đang thực hiện hành vi mua bán dâm, tại phòng số 16 có **Nhân** và **N1** đang thực hiện hành vi mua bán dâm. **Công an phường X** lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** xử lý theo thẩm quyền.

Trong khoảng thời gian **N1** thuê phòng ở tại **khách sạn G**, qua quan sát camera của khách sạn, **Vũ Hoàng P**, sinh năm 1994, nơi cư trú: **ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** là nhân viên lễ tân của khách sạn thấy **N1** hay đi qua lại các phòng khác của khách sạn nên có nghi ngờ **N1** hoạt động bán dâm. Đến ngày 08/7/2023, qua quan sát camera **P** thấy **N1** đi từ phòng khách nam ra, biết **N1** hoạt động bán dâm nên **P** có gọi điện thông báo cho **Phạm Thế H** là quản lý **khách sạn G** về việc nghi ngờ **N1** bán dâm tại khách sạn. Lúc này, **H** biết được **N1** hoạt động bán dâm tại khách sạn của mình nhưng vì từ thời gian **N1** đến thuê phòng tại khách sạn có nhiều lượt khách nam đến thuê phòng làm tăng doanh thu của khách sạn nên

H không thông báo cho cơ quan Công an mà để mặc cho N1 hoạt động bán dâm tại khách sạn nhằm tăng thêm thu nhập. Đối với Vũ Thị H2 do có quen biết với N1 từ trước nên ngày 04/7/2023, H2 đến khách sạn G1 thuê phòng ở cùng với N1 với mục đích hoạt động bán dâm tại đây nhưng sau đó H2 đi chữa bệnh từ ngày 04/7/2023, đến ngày 13/7/2023 H2 quay lại khách sạn B1 và bị phát hiện. Việc H2 bán dâm tại khách sạn G vào ngày 13/7/2023, H không biết.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tạm giữ của Vũ Thị H2 số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số máy: MWLD2LL/A; tạm giữ của Lương Hà N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đỏ; tạm giữ của Nguyễn Viết H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số máy: MG9P3LL/A; tạm giữ của Nguyễn Viết N số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imied: 359306064788381; tạm giữ của Vũ Hoàng P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu đen, số máy: NT502ZD/A và tạm giữ của bị cáo Phạm Thế H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, số máy: MLPG3VN/A. Ngoài ra, còn thu giữ tại phòng số 15 và 16 của khách sạn 02 bao cao su đã qua sử dụng.

Thu giữ tại khách sạn G 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Hikvision Model: DS-7216HQHI-K1, màu đen; 01 sổ tiếp nhận lưu trú của khách sạn và 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự số 81/GCN do Công an thành phố L cấp ngày 30/8/2017.

Về xử lý vật chứng: Đối với 04 điện thoại di động của N1, H2, N và H1, đây là phương tiện các đối tượng sử dụng để truy cập trang web tìm kiếm, trao đổi việc mua, bán dâm; số tiền 1.600.000 đồng, là số tiền dùng cho việc mua bán dâm; 02 bao cao su đã qua sử dụng, là công cụ phục vụ cho việc mua bán dâm nên tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho việc xét xử.

Đối với 01 đầu ghi hình camera nhãn hiệu Hikvision Model: DS-7216HQHI-K1, màu đen; 01 sổ tiếp nhận lưu trú của khách sạn và 01 giấy chứng nhận ANTT số 81 GCN do Công an thành phố L cấp ngày 30/8/2017 thu giữ tại khách sạn G, không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 02 điện thoại di động của bị cáo Phạm Thế H và Vũ Hoàng P, qua kiểm tra không phát hiện nội dung vi phạm pháp luật nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho H và P.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSLK ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, truy tố bị cáo Phạm Thế H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh,

điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng số 33/CT-VKSLK ngày 29/02/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Phạm Thế H** phạm tội “Chứa mại dâm”; áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phạm Thế H** mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với 04 điện thoại di động của **N1**, **H2**, **N** và **H1**, đây là phương tiện các đối tượng sử dụng để truy cập trang web tìm kiếm, trao đổi việc mua, bán dâm; số tiền 1.600.000 đồng, là số tiền dùng cho việc mua bán dâm, đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo **Phạm Thế H** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định bị cáo thu lợi với số tiền khoảng 2.000.000 đồng và đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền trên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Trước đây bị cáo không nghĩ hành vi của bản thân tới mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt như Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào ngày 13/7/2023 tại **khách sạn G, số A N, khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai** do **Phạm Thế H** quản lý, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội **Công an tỉnh Đ** phối hợp với **Công an phường X, thành phố L** kiểm tra hành chính, phát hiện **Lương Hà N1** đang bán dâm cho **Nguyễn Viết N** và **Vũ Thị H2** đang bán dâm cho **Nguyễn Viết H1**. Quá trình điều tra xác định, mặc dù biết **N1** và **H2** thuê khách sạn do bị cáo quản lý để hoạt động bán dâm nhưng vì muốn tăng doanh thu từ việc tăng lượt khách thuê phòng, bị cáo đã để mặc cho hoạt động mại dâm diễn ra. Từ việc cho **Lương Hà N1** và **Vũ Thị H2** thuê phòng để hoạt động bán dâm tại **khách sạn G**, bị cáo **Phạm Thế H** đã thu lợi số tiền 2.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của **Phạm Thế H** đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Viết N, Nguyễn Viết H1 và hành vi bán dâm của Lương Hà N1, Vũ Thị H2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật.

Đối với Vũ Hoàng P với vai trò là lễ tân của khách sạn G, khi nghi ngờ Lương Hà N1 bán dâm tại khách sạn đã báo lại cho bị cáo H biết để H có biện pháp xử lý. Tuy nhiên, H không báo cơ quan chức năng nên không có cơ sở để xử lý đối với P.

Đối với trang web Gaito.fun hay còn gọi là Gái gọi uy tín, do không xác định được chủ trang Web trên nên chưa có cơ sở để xử lý.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Thế H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của mại dâm đối với đời sống xã hội và biết việc chứa chấp hành vi mua bán dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi, do đó cần xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo” và tỏ ra “ăn năn hối cải” về hành vi của bản thân; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy bị cáo Phạm Thế H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần thiết áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thế H hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo nhằm đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Phạm Thế H, số tiền các đối tượng sử dụng để mua dâm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số máy: MWLD2LL/A của Vũ Thị H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đỏ của Lương Hà N1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số máy: MG9P3LL/A của Nguyễn Viết H1

và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imied: 359306064788381 của **Nguyễn Viết N.**

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thế H** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thế H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung đối với bị cáo **Phạm Thế H** số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (phường) giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, số máy: MWLD2LL/A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, số máy: MG9P3LL/A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, số Imied: 359306064788381 (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2024).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.600.000đồng thu giữ từ những người mua bán dâm và 2.000.000đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo **Phạm Thế H** (Số tiền trên đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân

sự thành phố Long Khánh theo giấy nộp tiền ngày 18/3/2024 và giấy nộp tiền ngày 06/5/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Phạm Thế H** phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPLK;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATPLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Thị Hương